

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
QUẬN SƠN TRÀ
Số: /TM-YTST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Trà, ngày tháng 04 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
V/v Mua sắm Vật tư y tế phẫu thuật cho
Trung tâm Y tế quận Sơn Trà năm 2023

Kính gửi: Quý công ty

Hiện nay, Trung tâm Y tế quận Sơn Trà có nhu cầu mua sắm vật tư y tế phẫu thuật cần để phục vụ chuyên môn sử dụng tại bệnh viện.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm, Trung tâm Y tế quận Sơn Trà kính mời các Quý công ty khảo sát và báo giá mặt hàng cụ thể như sau: Phụ lục đính kèm.

Thời gian nộp báo giá: Hạn cuối đến ngày 13 tháng 04 năm 2023

Nơi nhận: Khoa Dược - Trung tâm Y tế quận Sơn Trà. Địa chỉ: 1118 Ngô Quyền, An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng.

Thông tin được đăng tải tại trang Web đơn vị:
<https://benhviensontra.com.vn/vi/>

Hồ sơ báo giá gồm các loại giấy tờ như sau:

- Báo giá do đại diện công ty ký và đóng dấu công ty. Bảng chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm kín miệng bao để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc tạo giá.
- Hồ sơ sản phẩm theo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

Bệnh viện rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty để kịp thời mua sắm hàng hóa phục vụ công tác khám chữa bệnh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD-TTB-VTYT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Đình Hoài

PHỤ LỤC: HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ CHÀO GIÁ

(Đính kèm thư mời chào giá số: /TM-YTST ngày tháng 04 năm 2023 của TTYT quận Sơn Trà)

STT	Tên hàng hoá	Hãng sản xuất (tham khảo)	Thông số kỹ thuật tương đương	ĐVT	Số lượng
1	Nẹp T lớn 5 lỗ	Orthon Innovations-Pakistan	<ul style="list-style-type: none">- Dày 2,5mm; rộng 15,7mm- Có 3 lỗ đầu- Có 5 lỗ thân- Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE- Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	3
2	Nẹp T lớn 4 lỗ	Orthon Innovations-Pakistan	<ul style="list-style-type: none">- Dày 2,5mm; rộng 15,7mm- Có 3 lỗ đầu- Có 42 lỗ thân- Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE- Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	3
3	Nẹp T nhỏ 5 lỗ	Orthon Innovations-Pakistan	<ul style="list-style-type: none">- Dày 1,5mm; rộng 11,0mm- Có 5 lỗ- Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE- Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	3
4	Nẹp T nhỏ 4 lỗ	Orthon Innovations-Pakistan	<ul style="list-style-type: none">- Dày 1,5mm; rộng 11,0mm- Có 4 lỗ- Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE- Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	3

5	Nẹp lòng máng 6 lỗ	Orthon Innovations-Pakistan	<ul style="list-style-type: none"> - Dày 1,5mm, rộng 10,0mm - Có 6 lỗ - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8) 	Cái	6
6	Nẹp mắc xích 8 lỗ	Orthon Innovations-Pakistan	<ul style="list-style-type: none"> - Dày 3,0mm; rộng 11,0mm - Có 8 lỗ - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8) 	Cái	6
7	Nẹp cẳng tay 6 lỗ	Orthon Innovations-Pakistan	<ul style="list-style-type: none"> - Dày 2,5mm; rộng 9,5mm - Có 6 lỗ - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8) 	Cái	8
8	Nẹp cẳng tay 8 lỗ	Orthon Innovations-Pakistan	<ul style="list-style-type: none"> - Dày 2,5mm; rộng 9,5mm - Có 8 lỗ - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8) 	Cái	4
9	Nẹp cánh tay 8 lỗ	Orthon Innovations-Pakistan	<ul style="list-style-type: none"> - Dày 3,0mm; rộng 11,0mm - Có 8 lỗ - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8) 	Cái	2
10	Nẹp cánh tay 6 lỗ	Orthon Innovations-Pakistan	<ul style="list-style-type: none"> - Dày 3,0mm; rộng 11,0mm - Có 6 lỗ - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE 	Cái	1

			<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8) 		
11	Đỉnh nội tủy cẳng chân 8.3 - 28	Zimed - Thổ Nhĩ Kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính 7/8/9mm - Dài 255/270/285/300/315/330/345/360/375mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; CE - Đạt tiêu chuẩn ASTM F 136 - Chất liệu titan Ti6Al4V (N: 0,05; C: 0,08; Fe: 0,25; Al: 5,5 - 6,5; V: 3,5 - 4,5; còn lại là Ti) 	Cái	3
12	Vít bắt đỉnh nội tủy	Zimed - Thổ Nhĩ Kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Dài 30 - 90mm, bước tăng 5mm - Đồng bộ với đỉnh nội tủy của hãng sản xuất - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; CE - Đạt tiêu chuẩn ASTM F 136 - Chất liệu titan Ti6Al4V (N: 0,05; C: 0,08; Fe: 0,25; Al: 5,5 - 6,5; V: 3,5 - 4,5; còn lại là Ti) 	Cái	9
13	Đỉnh K 1.2	Orthon Innovations - Pakistan	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 1.0/1.2/1.5/1.8/2.0/2.2/2.5/3.0/3.5mm - Chiều dài: 310mm - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8) 	Cái	10
14	Đỉnh K 2	Orthon Innovations - Pakistan	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 1.0/1.2/1.5/1.8/2.0/2.2/2.5/3.0/3.5mm - Chiều dài: 310mm - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8) 	Cái	10
15	Đỉnh K 2.2	Orthon Innovations - Pakistan	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 1.0/1.2/1.5/1.8/2.0/2.2/2.5/3.0/3.5mm - Chiều dài: 310mm - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8) 	Cái	10

16	Mũi khoan 2.5	Goldtier - Pakistan	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	5
17	Mũi khoan 3.5	Goldtier - Pakistan	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Cái	5
18	Vis vỏ 3.5 size 14, 16, 18, 20, 22	Orthon Innovations - Pakistan	- Dài 10-50mm với bước tăng 2mm; 55-100mm với bước tăng 5mm - Đường kính mũ vít: 6,0mm; Đường kính lõi vít: 2,5mm; Đường kính thân ren: 3,5mm - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	50
19	Vis vỏ 4.5 size 22, 24, 26, 28, 30, 32	Orthon Innovations - Pakistan	- Dài 14-50mm với bước tăng 2mm; 55-120mm với bước tăng 5mm - Đường kính mũ vít: 8,0mm; Đường kính lõi vít: 3,5mm; Đường kính thân ren: 4,5mm - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	60
20	Vis xóp 3.5 size 28	Orthon Innovations - Pakistan	- Dài 14-50mm với bước tăng 2mm; 55-100mm với bước tăng 5mm - Đường kính mũ vít: 6,0mm; Đường kính lõi vít: 2,5mm; Đường kính thân ren: 3,5mm - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	6
21	Vis xóp 4.5 size 55, 60, 65	Orthon Innovations - Pakistan	- Dài 25-110mm với bước tăng 5mm, ren bán phần - Đường kính mũ vít: 8,0mm; Đường kính lõi vít: 3,5mm; Đường kính thân ren: 4,5mm - Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE - Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	12